

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST

Ngày: 15/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tuyết

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Lương Thanh Văn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 12/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 87/2022/QĐXXST– HS ngày 03/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10, giới tính: Nữ, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N, có chồng: Lê Văn L và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10, giới tính: Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q, có vợ: Phạm Thị V và 05 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10, giới tính: Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M, có vợ: Vũ Thị T và 04 con, tiền án, tiền sự,

nhân thân: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10, giới tính: Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Lê Văn T1 và bà Bùi Thị S, có vợ: Trần Thị Th và 05 con, tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 14/02/2022, tại nhà ở của Nguyễn Thị C, sinh năm 1969, trú tại: tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Chanh cùng một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền, bắt giữ được C, Lê Văn T, sinh năm 1958, Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 đều trú quán cùng tổ dân phố với C.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu tại bàn bạc: 01 thảm xốp màu đỏ; 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ có 52 quân, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ) và số tiền 12.970.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng là tiền Nguyễn Thị C lấy trong người vứt xuống chiếu bạc khi Công an lập biên bản thu giữ tiền tại bàn bạc.

- Thu trên người các đối tượng:

+ Nguyễn Thị C: 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng.

+ Lê Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng.

+ Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen.

+ Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám.

Quá trình điều tra các bị cáo và đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/02/2022, C cùng chồng là Lê Văn L, sinh năm 1964 ở nhà thì lần lượt có T, H, Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 ở cùng tổ dân phố với C đến nhà ngồi chơi uống nước. Khoảng 10 phút sau, thấy ông L đi khỏi

nhà thì C, H, T, L cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền. C trải tấm thảm xốp màu đỏ ra nền phòng khách đồng thời lấy 02 bộ bài tú lơ khơ để lên thảm rồi cùng T, H, L ngồi xuống thảm đánh bạc. C, H, T, L đánh bạc đến khoảng 14 giờ thì Q vào ngồi xem đánh bạc, lúc này L bảo đầu đầu nên không đánh bạc nữa và bỏ về thì Q ngồi đánh bạc thay vị trí của L rồi có anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 ở cùng tổ dân phố với C vào ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Sau đó, C, T, H, Q tiếp tục cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì Cơ quan Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt giữ quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Trước khi đánh bạc, các bị cáo thống nhất cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” như sau: Các bị cáo sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, một bộ màu xanh và một bộ màu đỏ, luân phiên mỗi ván sẽ dùng một bộ bài để đánh bạc. Bắt đầu một ván “Phỏm”, người chơi đánh đầu tiên sẽ được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 9 lá. Tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa bàn, gọi là “nọc” (là các lá bài còn dư sau khi chia cho người chơi). Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài “quân rác” (là những lá bài lẻ không thuộc phỏm nào). Người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành “phỏm” (là bộ gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 3 quân bài khác trở lên chất nhưng cùng số). Nếu người tiếp theo lá bài đó thì sẽ phải bốc 1 lá bài trong “nọc”. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 1 lá bài. Cứ tiếp tục như vậy theo chiều ngược kim đồng hồ cho đến hết vòng. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả “phỏm” mình đang có rồi mới đánh quân cuối cùng. Các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài. Ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 1 người chơi “ù” (khi tất cả 9 lá bài đều có phỏm và không còn bài rác). Nếu trong bàn không có ai “ù”, sau 4 lượt ván bài sẽ kết thúc, các lá bài rác còn lại sẽ được cộng điểm để tính thắng-thua. Ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người thắng cuộc. Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng các lá A, J, Q, K sẽ được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Trong trường hợp điểm số bằng nhau, người hạ bài sau sẽ bị xử thua. Người chơi không hạ được “phỏm” nào sẽ bị tính là “cháy”. Trong lượt đánh cuối, nếu người chơi ăn chót (là ăn bài người chơi trước ở lượt đánh cuối) của người ngồi trước thì người đánh phải trả người ăn chót 100.000 đồng. Bất kỳ người chơi nào sau lượt đánh của người đó “ù” thì người chơi vừa ăn chót sẽ bị đền. Người ăn chót sau sẽ phải đền thay người ăn chót trước. Những người thua sẽ phải trả tiền cho người thắng, trong đó: người “bét” (có nhiều điểm nhất) phải trả 60.000 đồng, người “ba” phải trả 40.000 đồng, người “nhì” trả 20.000 đồng, người “cháy” phải trả 80.000 đồng. Mỗi người thua sẽ phải trả cho người thắng có bài “ù” là 100.000 đồng. Nếu người nào đánh 03 cây bài cho người bên phải mình để người đó có bài “Ù” thì người này phải trả cho người có bài “Ù” 300.000 đồng, những người còn lại không phải trả.

Trong quá trình đánh bạc, C không thu bất kỳ khoản tiền nào của người tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, khi đánh bạc, trong ván bạc nếu ai có bài “ù” sẽ tự nguyện đưa cho C số tiền 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng nhưng chưa ai có bài “ù” nên chưa ai đưa tiền cho C. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ tiền các bị cáo đánh bạc ở bàn bạc thì C lấy 5.000.000 đồng cất trong túi áo khoác đang mặc trên người vút xuống bàn bạc, rồi bị Công an thu giữ cùng với số tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Trong lúc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của gia đình C thì chồng, con C không biết. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Thị C có 6.500.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng xuống bàn bạc cạnh chỗ ngồi để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không dùng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, C không biết thắng hay thua, số tiền bỏ ra đánh bạc vẫn để ở bàn bạc, ngoài ra C lấy 5.000.000 đồng trong người không dùng đánh bạc vút xuống bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Lê Văn T có 500.000 đồng bỏ xuống bàn bạc cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Công an vào bắt quả tang, T đánh bạc thắng được 800.000 đồng, toàn bộ tiền dùng đánh bạc và thắng bạc vẫn để ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Nguyễn Văn H có 2.170.000 đồng, bỏ ra trước 570.000 đồng để xuống bàn bạc cạnh chỗ ngồi để đánh bạc, khi nào thua hết thì tiếp tục lấy số tiền còn lại trong người để đánh bạc. Công an bắt quả tang, H không biết thắng hay thua, H lấy toàn bộ tiền dùng đánh bạc cất giấu trong người vút xuống bàn bạc rồi bị Công an thu giữ cùng với số tiền đang để ở bàn bạc trước đó.

Nguyễn Văn L có 500.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng để xuống bàn bạc cạnh chỗ ngồi để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không dùng đánh bạc. L đánh bạc được khoảng 03 ván thì không đánh bạc nữa. L kiểm tra tiền đánh bạc thấy hòa tiền rồi cầm toàn bộ tiền của mình bỏ về.

Nguyễn Văn Q có 3.800.000 đồng bỏ xuống bàn bạc cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Công an bắt quả tang, Q không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở bàn bạc đã bị Công an thu giữ.

Số tiền 12.970.000 đồng thu giữ tại bàn bạc khi bắt quả tang, có 7.970.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc (gồm: Nguyễn Văn Q 3.800.000 đồng, Nguyễn Văn H 2.170.000 đồng, Nguyễn Thị C 1.500.000 đồng, Lê Văn T 500.000 đồng), còn lại 5.000.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo C không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 09/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H và Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo

nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H và Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị C từ 09 tháng đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo C cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho UBND thị trấn N, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang được giao giám sát, giáo dục nhận quyết định, hồ sơ thi hành bản

án đối với bị cáo (Bị cáo được trù vào 05 ngày bị tạm giữ từ 14/02/2022 đến 18/02/2022, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm thảm màu đỏ; 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ.

- Tịch thu sung công: số tiền 8.070.000 đồng.

- Trả lại bị cáo C số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia đen trắng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Q 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám.

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng .

Phản tranh luận: các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Buổi chiều ngày 14/02/2022, tại phòng khách nhà ở của Nguyễn Thị C ở tổ dân phố S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thị C cùng với Lê Văn T, Nguyễn Văn H,

Lê Văn L, Nguyễn Văn Q đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền cụ thể: Từ khoảng 13 giờ 10 phút đến khoảng 14 giờ ngày 14/02/2022, C, T, L, H đánh bài “phỏm” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.270.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng); Từ khoảng 14 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 14/02/2022, C, T, H, Q đánh bài “phỏm” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.970.000 đồng (bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng đánh bạc là 7.970.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H và Lê Văn T đều có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, trong đó: giữ vai trò cao nhất là bị cáo Nguyễn Thị C, bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng bàn bạc, đồng ý cho các bị cáo mượn địa điểm của gia đình để đánh bạc, cung cấp 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội để các bị cáo đánh bạc và bị cáo Chanh cũng trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền là 1.500.000 đồng. Giữ vai trò thứ hai là hai bị cáo Nguyễn Văn Q với số tiền đánh bạc cao nhất là 3.800.000 đồng, tiếp theo là vai trò của bị cáo Nguyễn Văn Hợi với số tiền đánh bạc

là 2.170.000 đồng, vai trò sau cùng là của bị cáo Lê Văn T với số tiền đánh bạc thấp nhất là 500.000 đồng.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, điều luật đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có vai trò thấp trong vụ án nên không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Văn T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đánh bạc với mục đích vụ lợi, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc cận hộ nghèo, bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q, T và H.

Xét về mức hình phạt do kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay: Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lê Văn T là phù hợp. Mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H là cao so với hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đánh bạc với số tiền thấp (7.970.000 đồng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt do kiểm sát viên đề nghị cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tiền 12.970.000 đồng thu giữ tại bàn bạc khi bắt quả tang, có 7.970.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại 5.000.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo C không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Văn L giao nộp là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy; 04 điện thoại di động thu giữ trên người các bị cáo là tài sản cá nhân các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại các bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng của bị cáo C cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] Anh Nguyễn Văn L là người tham gia đánh bạc nhưng về trước khi Công an vào bắt quả tang. Tổng số tiền tại thời điểm L và các bị cáo C, T, H đánh bạc với nhau là 4.270.000 đồng (C 1.500.000 đồng; T 500.000 đồng; H 2.170.000 đồng; L



100.000 đồng). Do số tiền đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xét xử về tội “đánh bạc”, “tổ chức đánh bạc” hoặc “gá bạc” nên hành vi đánh bạc của L không cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 18/4/2022, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt 1.500.000 đồng đối với L về hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là có căn cứ.

[12] Ông Lê Văn L chồng bị cáo C không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, anh Nguyễn Văn V là người ngồi xem các bị cáo đánh bạc nhưng không giúp gì cho các bị cáo trong quá trình đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở. Do vậy HĐXX không xem xét.

[13] Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu án phí HSST.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn T là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[14] Ngoài ra căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị C 08 (*tám*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 04 (*bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo C cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (*bảy*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS, xử phạt:

Xử phạt Lê Văn T 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và người phải chấp hành án. (Bị cáo được trừ vào 05 ngày bị tạm giữ từ 14/02/2022 đến 18/02/2022, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm thảm màu đỏ; 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ

+ Tịch thu sung công số tiền 8.070.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Chanh số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia đen trắng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Quỳnh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám.

+ Trả lại bị cáo Hợi 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen.

+ Trả lại bị cáo Ty 01 điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H và Lê Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**- Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- T.H.A HS (4 bản);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Tuyết**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Văn Ngôn    Nguyễn Ngọc Vân**

**Đỗ Thị Tuyết**